

[[DVChuQuanTT]]¹
[[DVCoThamQuyen]]²
Số: [[SoVanBan]]³

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....⁴, ngày tháng năm

KẾT LUẬN
Nội dung tố cáo đối với [[DVBiToCao]]⁵

Ngày [[Ngay]], [[DVCoThamQuyen]]² đã ban hành Quyết định số [[SoQD]]
thu lý tố cáo đối với [[ToChuc]]⁵.

Căn cứ nội dung tố cáo, kết quả xác minh nội dung tố cáo, các tài liệu, chứng cứ có liên quan đã thu thập, đối chiếu với các quy định của pháp luật, [[DVCoThamQuyen]]² kết luận nội dung tố cáo như sau:

1. Kết quả xác minh nội dung tố cáo: [[KQXacMinh]]⁶
2. Căn cứ pháp luật để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật.
3. Kết luận: [[KLTungND]]⁷
4. Xử lý và kiến nghị: [[CacBienPhap]]⁸/.

Noi nhận:

- [[TenCoQuan]]¹;
- [[CQThanhTraCapTren]]¹⁰;
[[CoQuanThanhTraCungCap]]¹¹;
[[NguoiBiToCao]]¹²; [[CaNhanKhac]]¹³
(mỗi đ/v 1 dòng);
- Lưu: VT, [[ChuVietTat]]¹⁴.
[[TenNguoiDM]]¹⁵.

[[NguoiDungDauCoQuan]]⁹

(Chữ ký, dấu)
(Cấp bậc, họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, đơn vị chủ quản trực tiếp.
- (2) Tên cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết tố cáo.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị được giao giải quyết tố cáo.
- (4) Địa danh cơ quan, đơn vị (ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).
- (5) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị bị tố cáo; họ tên, chức vụ, địa chỉ cá nhân bị tố cáo.
- (6) Kết quả xác minh theo từng nội dung tố cáo, trong đó nêu cụ thể hành vi vi phạm pháp luật bị tố cáo, nội dung giải trình của người bị tố cáo; phân tích, đánh giá thông tin, tài liệu, chứng cứ để chứng minh tính đúng, sai của nội dung tố cáo.
- (7) Kết luận từng nội dung tố cáo, trong đó nêu rõ nội dung tố cáo là tố cáo đúng, đúng một phần hoặc sai; việc có ý tố cáo sai (nếu có) kết luận về hành vi vi phạm pháp luật của người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (nếu có); nguyên nhân, trách nhiệm của người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong những nội dung tố cáo đúng hoặc đúng một phần; thiệt hại về vật chất, tinh thần do hành vi vi phạm pháp luật gây ra; đối tượng bị thiệt hại; những nội dung vi phạm pháp luật, sai lầm hoặc không phù hợp của việc giải quyết tố cáo trước đó (nếu có) và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.
- (8) Các biện pháp người giải quyết tố cáo áp dụng để trực tiếp xử lý vi phạm, buộc khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật gây ra; nội dung chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý của người giải quyết tố cáo và nội dung kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân khác áp dụng biện pháp theo thẩm quyền để xử lý vi phạm, buộc khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật gây ra.
- (9) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao giải quyết tố cáo.

- (10) Cơ quan thanh tra nhà nước cấp trên.
- (11) Cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp.
- (12) Người bị tố cáo (trong trường hợp văn bản kết luận có thông tin thuộc bí mật nhà nước, thông tin có hại cho người tố cáo thì phải trích văn bản, lược bỏ thông tin đó trước khi gửi cho người bị tố cáo).
- (13) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khác được nhận kết luận.
- (14) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo.
- (15) Tên người đánh máy (soạn thảo) và số lượng bản phát hành.